

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-PT
Ngày 01/02/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Chất.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2020/TLPT-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Lê Văn H và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 69/2020/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hải Dương.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

1. Lê Văn H, sinh năm 1970 tại xã Đ, huyện C, Hải Dương. Nơi cư trú: thôn M, xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn X và bà Vũ Thị S (đều đã chết); Vợ: Bùi Thị H; có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/10/2020 đến ngày 16/10/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bùi Xuân T, sinh năm 1982 tại xã Đ, huyện C, Hải Dương. Nơi cư trú: thôn M, xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Xuân M và bà Vũ Thị X; Vợ Nguyễn Thị H; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/10/2020 đến ngày 16/10/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại.

(Vắng mặt)

3. Hoàng Đình B, sinh năm 1971 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn A, xã L, huyện C, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Hoàng Đình D và bà Nguyễn Thị B (đã chết); vợ Nguyễn Thị H; có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại bản án số 47 ngày 14/11/1991, bị TAND huyện B, tỉnh Hải Hưng tuyên phạt 18 tháng tù, về tội Cố ý gây thương tích (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án);

+ Tại bản án số 158 ngày 18/9/1996, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng xử phạt 12 năm tù về tội Cướp tài sản (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án);

+ Tại bản án số 33 ngày 29/6/2012, bị TAND huyện C tuyên phạt 07 tháng tù về tội Đánh bạc (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/10/2020 đến ngày 16/10/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Ngoài ra còn 02 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 13/10/2020, Bùi Xuân T, Hoàng Đình B và Hoàng Bá N đi bộ đến nhà Lê Văn H tại thôn M, xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương chơi rồi cùng rủ nhau đánh bạc sát phạt bằng tiền dưới hình thức đánh chắn. H lấy bộ bài chắn 100 quân và 01 bát sứ có sẵn tại nhà rồi tất cả ngồi xuống phòng khách nhà H để đánh bạc, thống nhất cách chơi như sau: Bốn người dùng bộ bài chắn chia đều thành 05 phần, mỗi phần 19 chín quân bài, người đánh trước được chi 20 quân, số còn lại gọi là bài lọc đặt trong bát sứ. Bài ù là bài người chơi có 10 chắn hoặc cạ trong đó phải có ít nhất 06 chắn còn lại là ạ (Chắn là 2 quân bài giống nhau về số và chất còn cạ là 2 quân bài giống nhau về số nhưng khác nhau về chất), ù tôm là bài có cả tam vạn, tam sách, thất văn; ù lèo là bài có cả cửu vạn, bát sách, chi chi; ù bạch định là bài toàn quân màu đen ù tám đỏ là bài có tám quân đỏ; tỷ lệ sát phạt là “xuông 40 dịch 20” tức là ù xuống (ù không có cước) thì mỗi người chơi phải trả cho người ù số tiền 40.000đồng; ù có cước thì mỗi cước được tính là 01 điểm tương đương số tiền 20.000đồng. Quá trình đánh bạc các bị cáo quy định ù tôm được tính thêm 60.000đồng, ù lèo được tính thêm 80.000đồng; ù tám đỏ, bạch định được tính 240.000đồng. Nếu một trong bốn người chơi ù một trong các cước trên thì những người còn lại phải trả tiền cho người ù, nếu bốc hết quân bài lọc trên đĩa mà không có người ù thì ván chơi đó hoà.

Vào khoảng 09 giờ 00 phút các bị cáo bắt đầu đánh bạc, đến 09 giờ 30 phút Bùi Văn K đến nhà H ngồi xem đánh bạc; H, T, B, N bảo K chia bài đánh

bạc, khi nào đánh xong sẽ cho K tiền, K đồng ý. Các bị cáo đánh bạc đến 11 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện C phối hợp với Công an xã Đ phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại vị trí đánh bạc 01 bát sứ, 01 bộ bài chắn 100 quân và số tiền 21.000.000đồng (gồm 5.000.000đồng của N, 650.000đồng của K, do N và K lấy từ túi quần để xuống vị trí đánh bạc); thu giữ trên người H số tiền 2.420.000đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo khai số tiền sử dụng đánh bạc như sau: Lê Văn H khai trước khi tham gia có 2.420.000đồng sử dụng hết vào đánh bạc, quá trình đánh bạc thắng nên trên người vẫn còn 2.420.000đồng; Bùi Xuân T khai sử dụng 2.400.000đồng; Hoàng Đình B khai sử dụng 800.000đồng; Hoàng Bá N khai trước khi tham gia đánh bạc có số tiền 7.000.000đồng, khi đánh bạc chỉ sử dụng 2.000.000đồng, số tiền còn lại 5.000.000đồng không sử dụng để đánh bạc; K khai không dùng số tiền 650.000đồng để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo khai sử dụng để đánh bạc là 7.620.000đồng. Cơ quan điều tra không chứng minh được số tiền chênh lệch là của những ai.

Tại bản án sơ thẩm số 69/2020/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện C tuyên bố Lê Văn H, Bùi Xuân T, Hoàng Đình B phạm tội Đánh bạc; căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS, xử phạt Lê Văn H 11 tháng tù và Bùi Xuân T 09 tháng tù; căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS, xử phạt Hoàng Đình B 09 tháng tù. Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với 02 bị cáo khác; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

auk hi xét xử sơ thẩm, ngày 30 tháng 11, ngày 07 tháng 12 năm 2020, các bị cáo Lê Văn H kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo; bị cáo Bùi Xuân T, Hoàng Đình B kháng cáo xin được hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Các bị cáo H, T, B có kháng cáo đều vắng mặt.
- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, xác định cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Lê Văn H, Bùi Xuân T, Hoàng Đình B về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo H và bị cáo T, xử phạt H 11 tháng tù, T 09 tháng tù; áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo B, xử phạt B 09 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo H và bị cáo T tự nguyện nộp trước án phí sơ thẩm, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS đối với hai bị cáo. Thấy rằng bị cáo H và bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo nên đề nghị Chủ tọa phiên tòa giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho hai bị cáo được hưởng án treo. Đối với bị cáo B, bị cáo có

nhân thân không tốt, tại cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới, không đủ điều kiện được hưởng án treo nên đề nghị Chủ tọa phiên tòa y án về hình phạt đối với bị cáo B. Bị cáo H và bị cáo T không phải chịu án phí phúc thẩm; bị cáo B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

Về tố tụng:

- Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Tại phiên tòa các bị cáo có kháng cáo đều vắng mặt; bị cáo H và bị cáo B có đơn xin xét xử vắng mặt; bị cáo T thuộc đối tượng cách ly y tế tại nhà phòng chống dịch Covid-19 nên Chủ tọa phiên tòa xét xử vắng mặt các bị cáo là phù hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 BLTTHS.

Về nội dung:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác cùng những chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 13/10/2020, tại phòng khách nhà Lê Văn H ở thôn M, xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương, Lê Văn H, Bùi Xuân T, Hoàng Đình B, Hoàng Bá N và Bùi Xuân K có hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chẵn. Quá trình điều tra các bị cáo khai chỉ có 7.620.000đồng để đánh bạc, các bị cáo không thừa nhận nhưng thực tế thu giữ tại vị trí đánh bạc là 17.770.000đồng nên xác định số tiền thực tế các bị cáo sử dụng đánh bạc là 17.770.000đồng. Do đó Tòa án nhân dân huyện C xét xử Lê Văn H, Bùi Xuân T, Hoàng Đình B về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Về tội danh các bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm trong đó bị cáo H cho các bị cáo đến nhà ở của mình để đánh bạc, chuẩn bị công cụ, tham gia đánh bạc từ đầu với số tiền 1.420.000đ nên giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo T sử dụng số tiền 2.400.000đ đánh bạc nên giữ vai trò thứ hai. Bị cáo B dùng 800.000đ đánh bạc nhưng nhiều lần bị Tòa án xét xử về hành vi phạm tội trong đó có tội Đánh bạc nên giữ vai trò thứ ba.

Bị cáo H và bị cáo T không có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng. Hai bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Cấp sơ thẩm đã đánh giá, phân hóa vai trò, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo H 11 tháng tù, bị cáo T 09 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm hai bị cáo tự

nguyên nộp trước án phí sơ thẩm, thể hiện có ý thức chấp hành pháp luật và là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Thấy rằng bị cáo H và bị cáo T có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần bắt hai bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo H và bị cáo T được hưởng án treo, nhưng giữ nguyên hình phạt tù như cấp sơ thẩm.

Bị cáo B không phải chịu tình tiết tăng nặng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Cấp sơ thẩm đã đánh giá vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xử phạt bị cáo B 09 tháng tù là phù hợp. Bị cáo B kháng cáo xin hưởng án treo nhưng thấy rằng bị cáo có nhân thân không tốt, nhiều lần bị xét xử về các tội Cố ý gây thương tích, Cướp tài sản, Đánh bạc đến nay lại tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo bị cáo thành công dân tốt nên không chấp nhận kháng cáo, y án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo B.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Chủ tọa phiên tòa không xem xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Bị cáo Lê Văn H và Bùi Xuân T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Hoàng Đình B kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Văn H; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Xuân T; sửa bản án sơ thẩm số 69/2020/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C về điều luật áp dụng và hình phạt đối với Lê Văn H, Bùi Xuân T.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn H và Bùi Xuân T.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn H 11 (Mười một) tháng tù về tội “Đánh bạc” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 22 (Hai mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 01/02/2021.

- Xử phạt bị cáo Bùi Xuân T 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 01/02/2021.

Giao bị cáo Lê Văn H và Bùi Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị

cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Đình B; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 69/2020/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C về phần hình phạt đối với Hoàng Đình B.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Đình B.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Đình B 09 (Chín) tháng tù “Đánh bạc”, được trừ thời gian bị tạm giữ 03 ngày (từ ngày 13/10/2020 đến ngày 16/10/2020). Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 08 (Tám) tháng 27 (Hai mươi bảy). Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn H và Bùi Xuân T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Hoàng Đình B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 01/02/2021.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện C (4 bản);
- VKSND huyện C;
- CQCSĐT, CQTHAHS-CA huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Đ, huyện C
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Tòa Hình sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Chất